

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THUY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26 -11- 2018

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Quang Huy
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Minh

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Linh –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 26/11/2018, tại Hội trường, Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2018/TLS-HNGĐ ngày 04/9/2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23/10/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1991

Địa chỉ cư trú: 15/40/26 đường 59, phường 14, quận G, thành phố H. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đặng Ngọc T, sinh năm 1991

Địa chỉ cư trú: Đội 4 thôn X, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 13/8/2018, được bổ sung tại bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Đặng Ngọc T kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2014, quyển số 01/2013 ngày 14/02/2014 của UBND xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với bố mẹ anh T tại thôn X, xã L, huyện L, Quảng Bình. Quá trình chung sống, vợ chồng sống không có hạnh phúc, anh T thường xuyên đánh đập chị, sau đó đuổi ra khỏi nhà buộc chị phải về nhà ngoại sinh sống. Theo chị T, nguyên nhân anh T đánh đập và đuổi chị do vợ chồng chị kết hôn đã mấy năm mà không có con nên anh T chán nản dẫn đến không còn thương yêu chị; hiện tại chị sống ly thân với anh T, không ai liên lạc và

quan tâm đến ai. Chị T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T khai không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Đặng Ngọc T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã thông báo thụ lý vụ án, triệu tập các bên đương sự đến viết bản tự khai, gửi thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên toà đến các đương sự hợp lệ nhưng anh Đặng Ngọc T đều vắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hoà giải được. Theo Phiếu xác minh nhân khẩu, hộ khẩu ngày 03/10/2018 do chị T giao nộp, Ban Công an xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình xác nhận: Anh Đặng Ngọc T, sinh năm 1991, có hộ khẩu thường trú tại L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; hiện nay đang sinh sống, có mặt tại đội 4 thôn X, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập các bên đương sự, tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên toà hợp lệ nhưng bị đơn anh Đặng Ngọc T đều vắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hoà giải được; anh T vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất ngày 09/11/2018 và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên toà. Tại phiên toà lần thứ hai, bị đơn anh Đặng Ngọc T vẫn vắng mặt mặc dù Tòa án đã tổng đạt quyết định hoãn phiên toà hợp lệ. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Đặng Ngọc T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Đặng Ngọc T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, lẽ ra anh, chị phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, hai bên thiếu sự thông cảm, chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên mỗi người sống mỗi nơi, không ai quan tâm đến ai. Tòa án đã triệu tập, tổng đạt 03 thông báo hoà giải đến anh Thông hợp lệ nhưng anh T vẫn không đến Tòa án giải quyết chứng tỏ anh không còn quan tâm đến chị T, không muốn bảo vệ hạnh phúc gia đình. Xét mục đích hôn nhân của chị T không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, Hội đồng xét xử thấy

cần thiết cho chị T được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị T trình bày không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T khai không có nợ chung, không có tài sản chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Đặng Ngọc T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0001846 ngày 04 tháng 9 năm 2018. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/11/2018); anh T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú và trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS Lệ Thủy;
- UBND xã L;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Ngọc Sơn